

Thiền Sư Duy Lực

Tôn Ân Thiền Đẳng, Santa Ana Hoa Kỳ

Thích Đẳng Thẳng so năm lặc 2005

-**Giới Thanh Văn** là giới tiếm thế, thế là theo thế lập, thế giới tiếm giới mà thế; như người nam thế 5 giới, rồi thế 10 giới, sau nữa là thế 250 giới.

-**Giới Bồ Tát** là đốn lập giới, thế là trước kia chưa có thế giới nào cũng đốn thế giới Bồ Tát. Trong kinh Phàm Võng nói: “Chư thiên, thái giám, ma, quỷ, thần,... đều đốn thế giới, nếu nghe đốn thế giới của Pháp sư”.

Giới Thanh Văn : Sa Di, Sa Di Ni, Thế Xoa, Tôn Kheo Ni, phải có hình tượng rõ ràng; nam là nam, nữ là nữ, chứ không đốn nữ nam nữ; nam không thành nam, nữ không thành nữ; như Thái Giám bắt cắt nam căn, hay súc sanh, ma quỷ, tuy biến thành người cũng không đốn thế.

Giới Thanh Văn là chơn tri, thế là không làm là tri. Giới Bồ Tát có cái không làm là tri, **có cái không làm là phàm**

. Giới Thanh Văn thân làm thì phàm, còn giới Bồ Tát có **khởi niệm**

mới phàm, giới là Tâm Đẳng giới. Giới Thanh Văn làm lợi mình, giới Bồ Tát làm lợi người.

Nếu không cho người chưa thế giới Bồ Tát nghe như người đi u này thì sai lầm. Vì tất cả quỷ, thần, huân môn, tôi tớ ... đều đốn nghe và thế, huân chỉ là loài người. Giới Thanh Văn khi thế giới rồi mới cho biết giới đi u, còn giới Bồ Tát phải giới thích cho biết trước, nếu đốn ý thì thế giới; **giới Thanh Văn phải thế, khởi cần giới thích giới đi u trước**.

-**Phàm 10 đi u trước giới là phàm Ba la di**; Ba la di là các ác, thế là tất cả phàm nhứt, theo Thanh Văn là tất cả hình thì Tôn Kheo đó phải mất Tôn Kheo; Tôn Kheo Ni phàm Ba la di là mất

T Kheo ni, t c ki p này không còn, mu n th i, phi i đ i ki p sau. Theo pháp T Kheo hoàn t c, r i xu t gia i đ c 7 i n; còn T Kheo Ni hoàn t c, r i không đ c xu t gia i.

- **N u gi t ng i thì gi i Thanh Văn ph m gi i Ba la di, còn gi t súc sanh thì có th ph m gi i c p 3 hay c p 4. T i gi t ng i c a gi i Thanh Văn phi i đ 4 nhân duyên:**

1/ Là đúng ng i.

2/ Nó không phi i ng i cho nó là ng i.

3/ Có c ý gi t.

4/ Gi t đã ch t.

-T i tr m c p cũng có đ 5 nhân duyên, m i thành t i Ba la di, 5 nhân duyên đó là:

1/ V t có ch .

2/ T ng là có ch .

3/ Giá tr c a v t phi i 5 ch (th i k Ph t, n u tr m v t có giá tr 5 ch vàng thì b t hinh theo lu t nhà n c n Đ , v t đó giá tr đ i 5 ch thì t i gi m b t. Bây gi i khác, t i tr m c p không b t hinh).

4/ Có ý mu n tr m c p.

5/ L y v t r i kh i ch .

Đ 5 nhân duyên này thành t i Ba la di, n u không đ 5 nhân duyên thì không thành t i.

- T i dâm d c cũng ph i có đ 4 nhân duyên thành t i Ba la di, 4 nhân duyên đó là:

1/ Có tâm dâm d c.

2/ Có hoàn c nh đ y đ .

3/ Nh p đ o (nam căn và n căn giao h p).

4/ Th vui s ng.

N u thi u 1 trong 4 nhân duyên này thì không thành t i Ba la di.

-V ng ng g m có: Đ i v ng ng và ti u v ng ng .

*** Đ i v ng ng là ch a ch ng mà nói đã ch ng, ch a có minh mà nói đã minh, cũng có 6 nhân duyên m i thành t i Ba la di, 6 nhân duyên đó là:**

1/ Th t không bi t gì c .

2/ Nói ch ng qu r i.

3/ C ý v ng ng .

4/ C ý g t ng i.

5/ Mình cho nó là ng i.

6/ Ng i đó nghe ph i hi u.

***Ti u v ng ng** là v ng ng th ng, c p th 4, nh chuy n có nói không, chuy n không nói có.

-T Kheo ph m t i Ba la di thì không cho sám h i. N u có ch cho sám h i thì ph i sẵn sóc ph ng s 20 v T Kheo thanh t nh trong n a tháng. Trong 20 v T Kheo này, đ u hoan h thì cho đ ng ý xu t t i; n u 1 trong 20 v T Kheo này không đ ng ý thì không đ c xu t t i. Xu t t i là xu t t i đ a ng c, ch t ng T Kheo ph i m t, đ a ng c c a t i Ba la di là 921 c năm.

-T Kheo Ni ph m Ba la di cho sám h i, ph i ph ng s sẵn sóc 20 T Kheo thanh t nh và 20 T Kheo Ni thanh t nh trong n a tháng. N u 1 ng i trong 40 ng i này không đ ng ý, thì không đ c sám h i xu t t i. Đây là gi i lu t Thanh Văn.

10 GI I TR NG

Chánh văn:

**Đức Phật bảo các Phật tử rằng: Có 10 giới trọng, nếu người thi giới ở Bồ Tát mà không
thể giữ được 10 giới này, thì người ấy không phải Bồ Tát, không phải là Phật tử, chính ta
cũng không nên vậy.**

Tất cả Bồ Tát đã học, sống học và đem học hành! Đã học xong trọng trọng của giới Bồ Tát cần
nên học, hết lòng kính trọng phật tử.

Đức Phật dạy:

1- GIỚI SÁT SANH

**Nếu Phật tử, học tập mình giới, bảo người giới, khen người sống giới, thấy giới mà tùy học,
nhân đến dùng bữa chú giới: Nhân giới, duyên giới, cách thức giới, nghiệp giới.**

**Phật tử có loại học tình có mong sống để không được có ý giới. Là Phật tử, nên luôn
luôn có lòng từ bi, lòng hiền thuần, nên phải giúp đỡ chúng sanh, mà trái lại
thả phóng tâm nên lòng sát sanh, Phật tử này phạm “Bồ Tát Ba la di giới”.**

Giới giới:

Phật nói: Phật tử giới trọng là giới, cũng như giới người. Tôi mình giới, dạy người giới, dùng các
phương tiện giới, thấy người ta giới mình tán thán, dùng thiện chú giới, tạo nhân giới,
tạo tạo duyên giới, nghĩ ra cách giới, hay chờ đợi tâm tạo nghiệp giới người. Cho đến tất cả
chúng sanh có thân mạng để không được có ý giới.

Theo giới Bồ Tát là hành đạo Bồ Tát của đức Phật chúng sanh. Hai chữ “Bồ Tát” là tiếng phạn,
dịch ra là giác hậu tình, tức là cứu độ chúng sanh, cũng là tâm từ bi. Tôi thường nói “tâm giác
ngộ là bồ đề tâm, để chúng sanh là từ bi tâm”. Từ bi tâm và bồ đề tâm là không phải hai thứ; bồ
đề tâm lên 50 đời thì từ bi tâm cũng lên 50 đời, bồ đề tâm lên 100 đời thì từ bi tâm cũng lên 100

đ.

Giới thích thì thế y có hai thế, nhưng không phải hai thế. Nói đến thế động, bề bề tâm là thế, bề bề tâm là động. Có bề bề tâm mới gọi là Bồ Tát cứu độ chúng sanh.

Nhưng hai chữ “Tề bề” khác xa với hai chữ “Bác ái” của người đạo.

“Bác ái” của người đạo là chấp ngã, trước hết phải có ta, như việc bề bề thí là của ta, rồi có ta thì lòng xót lòng khắp đời chúng, gọi là bác ái.

“Tề” là Vô duyên thế, thế là không có đời dài, không có ta, không có người; không có ta làm bề bề cho người, không có người lãnh thế bề bề của ta. Nếu có của ta của người thì không phải bề bề.

“Bề” là động thế bề, thế là thế của người cũng là thế ta; cái thế của người thế cái thế của ta là cùng một thế. Cho nên, không có đời dài mới là bề bề.

Tề bề không có sự chấp ngã, còn bác ái thì có chấp ngã, nên cách xa như trời và đất vậy. Chấp ngã không được gì thoát luân hồi sanh tử, còn phá chấp ngã thì được gì thoát luân hồi sanh tử.

Mình đã thế giới Bồ Tát thì phải hành đạo Bồ Tát luôn có tâm bề bề, không có ngã bề bề chúng sanh. Tề là ban vui cho chúng sanh, bề bề là cứu cái khổ cho chúng sanh.

Tâm hiếu thụ n là luôn luôn không có ngã thế, theo thế gian gian hiếu thụ nghĩa ‘hiếu thụ n’ là khác, không được riêng khắp; còn hiếu thụ n của Bồ Tát thì nghĩa riêng vô cùng, không có hạn chế. Trong Phật pháp có nói: “Tề ân là ân Phật, ân cha mẹ, ân sư trưởng, ân chúng sanh”. Trong giới Bồ Tát nói “mình phải hiếu thụ n báo đáp 4 ân này”.

Kể thật, chúng báo ân chúng sanh là báo ân luôn cả 3 ân kia, luôn luôn hiểu thấu cho tất cả chúng sanh, chứ không phải báo ân hiểu nên của cha mẹ cả mình. Nhưng vì thế gian chỉ có báo ân cha mẹ riêng cả mình hay sự trả nợ của mình.

Cho nên, mình phải nghĩ cách cứu độ chúng sanh, không những không cứu giúp chúng sanh, mà lại giết hại chúng sanh thì Phật tử này phải niệm “Bồ Tát Ba la di”.

2- GIỚI TRẠM CẤP

Chánh văn:

Nếu Phật tử mình phạm cấp, bậc ông thầy phạm cấp, pháp sư phạm cấp, nhơn đốn dùng bùa chú phạm cấp, nhân phạm cấp, duyên phạm cấp, cách thức phạm cấp, nghiệp phạm cấp. Tất cả tài vật có chủ, đều là của quỉ thần hay của quỷ cấp, nhơn đốn mọt cây kim, mọt ngọc đều không được phạm cấp. Là Phật tử ra luôn luôn có lòng từ bi, lòng hiểu thấu, thế nên giúp cho mọi người được phước, được vui, mà trái lại phạm tài vật của ông thầy. Phật tử này phải niệm “Bồ Tát Ba la di”.

Giảng giải:

Điều thứ 2 là phạm cấp, tại sao Phật tử phạm cấp? Tôi mình nghĩ đem món đồ của mình cho người khác, nhưng sau nghĩ lại không cho, nên phạm tội phạm cấp. Vì giới Bồ Tát là giới Tâm địa, giới Thanh Văn thì không phạm; giới Bồ Tát có khi tâm là phạm, đây gọi là phạm cấp.

Hay tôi mình lấy đồ của người, cũng gọi là phạm cấp; làm pháp sư phạm cấp cho người phạm cấp, niệm thần chú khi phạm cấp cho người phạm cấp; làm thầy dạy cho người phạm cấp, nghĩ ra cách rầy cho người phạm cấp. Tất cả khi có niệm tâm tức là có nghiệp.

Đây nói “cho đồ của quỉ thần, của có chủ mọt cây kim mọt ngọc, không được cố ý ăn cắp”. Điều giới Bồ Tát thế nên có chủ “cố ý”, cố ý mới thành tội. Nếu không cố ý ăn cắp thì

không thành t i, nh đ trong nhà c a mình đã dùng quen, l y dùng cũng không thành t i, hay đ c a b n thân dùng qua dùng l i cũng không ph m, ch không ph i m i cái mà ph m. N u đ c a cha m mình c t kín không cho mình bi t, mà c ý l y thì ph m t i tr m c p.

Mình hành đ o B Tát là hi u thu n t ân, trong đó t chúng sanh đ n ch Ph t; hành đ o không nên có ngã, ch giúp cho chúng sanh đ c ph c an vui thoát kh . Trái l i, không làm nh v y mà tr m c p tài v t c a ng i khác, làm cho ng i buồn r u đau kh ; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

3- GI I DÂM

Chánh văn:

N u Ph t t t mình dâm đ c, b o ng i dâm đ c, v i t t c ph n , các loài cái, loài mái, cho đ n thiên n , qu n , th n n cùng phi đ o mà hành dâm đ c. Là Ph t t đ i v i t t c không đ c c dâm đ c. L ra ph i có lòng hi u thu n c u đ t t c chúng sanh, đem pháp thanh t nh đ y ng i, mà trái l i không có tâm t bi, làm m i ng i sanh v c dâm đ c, không l a súc sanh, cho đ n hành dâm v i m , con, ch , em trong l c thân; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

“N u Ph t t t dâm”, t dâm này, nam và n t có. Ng i nam có th dâm, ng i n có th dâm nh ng ít h n, hay l y đ ng c đ làm dâm cho xu t tinh. D y ng i dâm, ng i nam đ n v i ng i n , hay ng i n đ n v i ng i nam, làm tr duyên cho ng i dâm đ c, nghĩ ph ng cách cho ng i th c hành, hay là n i tâm dâm đ c thì thành cái nghi p dâm đ c.

Không ph i đ i v i ng i thôi, mà đ i v i súc sanh qu th n cũng v y, cùng v i phi đ o (phi đ o là không ph i nam căn, ch ng ph i n căn), hành đ mg n i nào trên thân đ u là ph m dâm.

Theo h nh B Tát, tâm hi u thu n c u đ chúng sanh thì ph i b thí s thanh t nh cho ng i. Vi c dâm d c là vi c b t t nh. Nh ng đ i u sám h i có câu: “phá ph m h nh ng i khác”, ch ph m là thanh t nh. Gi i lu t nói “phá ph m h nh” là phá gi i l n th nh t, nh T kheo cùng v i ng i n dâm d c l n th nh t, t c là phá ph m h nh. N u ph m gi i dâm l n th nh, l n th ba,...thì không ph i là phá ph m h nh, vì tr c khi l n th hai l n th ba thì không còn thanh t nh.

Ph t t th gi i luôn gi thanh t nh cho ng i, mà tr l i phá ph m h nh c a ng i, làm cho ng i không đ c thanh t nh, b t c là ng i, hay là súc sanh, m , ch , em trong l c thân, n u ph m dâm d c thì t i càng n ng thêm. Khi b t đ u th gi i, lúc h i giá n n, n u có ph m gi i dâm trong l c thân thì không cho ng i y th gi i. Cho nên, ph m gi i dâm là không có t bi, Ph t t y ph m gi i Ba la di c a B Tát.

4- GI I V NG

Chánh văn:

N u Ph t t , mình nói v ng ng , b o ng i v ng ng , ph ng t n v ng ng , cách th c v ng ng , nghi p v ng ng . Nh n đ n không th y nói th y, th y nói không th y, ho c thân v ng ng , tâm v ng ng . Là Ph t t , ra luôn luôn ph i chánh ng , chánh k n, và cũng làm cho t t c chúng sanh có chánh ng , chánh k n, mà trái l i làm cho m i ng i tà ng , tà k n, tà nghi p, Ph t t này ph m “B tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

V ng ng g m có 4 th : V ng ngôn, ng , ác kh u, l ng thi t.

-V ng ngôn: Là có nói không, không nói có, nói đ i g t ng i.

-ng : Là nói nh ng l i nói có liên quan dâm d c c a nam n , hay nói nh ng l i hoa nguy t.

-Ác kh u: Ch i m ng ng i hay nói l i đ c ác.

-L ng thi t: Nói l i i 2 chi u, đem chuy n ng i này nói v i ng i kia, đem chuy n ng i kia nói v i ng i này.

T mình v ng ng hay d y ng i v ng ng . Gi i Thanh văn có ti u v ng ng và đ i v ng ng , trong này bao g m h t. Đ i v ng ng và ti u v ng ng đ u trong 10 đ i u tr ng. Vì h nh B Tát ph i l i tha, mu n l i tha thì t mình ph i g ng m u cho ng i, n u mình v ng ng làm sao đ ng i không v ng ng đ c!

Cho nên, đ i v ng ng và ti u v ng ng đ u không đ c. T v ng ng hay d y ng i v ng ng , d y ng i có ph ng ti n v ng ng , t o cái nhân đ cho ng i v ng ng , làm cái duyên giúp cho ng i v ng ng , hay là nghĩ cách gì đ cho ng i v ng ng đ g t ng i, có n i tâm v ng ng thành cái nghi p v ng ng .

Theo h nh B Tát ph i chánh ng , nói năng ph i đàng hoàng, đúng đ n, có chánh ki n. Chánh ki n đ i v i tà ki n, trong Ph t pháp ph i có chánh ki n. Đ i th a ph i phá ngã ch p, gi i B Tát là t p cho mình phá ngã ch p m i đ c gi i thoát. Có lòng t bi đ chúng sanh thì không có ngã, không đ c nghĩ là ta đ chúng sanh và có chúng sanh c a ta đ c đ . N u th y có chúng sanh đ đ thì có ngã ch p, nên không đ c, nh th là chánh ki n; n u còn có ngã ch p không g i là chánh ki n.

Mình có chánh ng chánh ki n làm cho chúng sanh có chánh ng chánh ki n. Vì chánh ng chánh ki n đ c gi i thoát cái kh sanh t luân h i, đ t đ n t do t t i v i v i n. Trái l i, mình không làm nh th mà d y cho chúng sanh tà ng , tà ki n, v ng ng đ th , làm tà nghi p. B Tát là mu n chúng sanh thoát kh , l i t mình làm kh và chúng sanh thêm kh , thì ph m t i Ba la di c a B Tát.

5- GI I BÁN R U

Chanh van:

Nu Ph t , t minh ban r u, bo ng i ban r u: Nhân ban r u, duyên ban r u, cánh th c ban r u nghi p ban r u, t t c r u không đ c bán, r u là nh n duyên sanh t i i. Là Ph t t , l ra ph i làm cho t t c chúng sanh có trí hu sáng su t, mà trái l i đem s mê say điên đ o cho t t c chúng sanh, Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Ngũ gi i c a gi i Thanh văn, u ng r u thì ph m, còn bán r u không ph m, vì không cho u ng r u. Gi i B Tát u ng r u là t i nh , vì gi i B Tát là l i tha, u ng r u ch h i t mình ch không h i đ n ng i. Đáng l , mình ph i làm g ng m u không u ng r u, mà d y ng i ng r u v y làm sao đ c! Và bán r u là h i ng i b t i n ng.

T mình bán hay d y ng i bán, làm cái nhân giúp cho ng i bán, ho c làm tr duyên giúp cho ng i bán; nh không có ch , mình giúp cho ng i có ch đ bán; không có v n l i giúp v n, đó là tr duyên; hay là nghĩ cách bán làm sao cho đ c, n i tâm bán r u đ ki m ti n cho nhi u cũng là t o nghi p bán r u.

T t c r u mình không đ c bán. Đáng l , r u không có t i, vì u ng r u làm say; nên ph m vào nh ng t i: “sát, đ o, dâm, v ng”. Vì v y, r u làm cái nhân đ ng i ph m t i n ng. Theo h nh B Tát là mu n cho chúng sanh đ c trí hu sáng su t, còn bán r u cho ng i u ng làm say mê thêm thì ph m gi i c c ác c a B Tát.

6- GI I RAO L I C A T CHÚNG

Chanh van:

Nu Ph t t , t m ng rao nói t i i c a B Tát xu t gia và B Tát t i gia, T Kheo, T

Kheo Ni, hoc b o rao nói nh ng t i l i y: Nhân rao nói t i l i, duyên rao nói t i l i, cách th c rao nói t i l i, nghi p rao nói t i l i. Là Ph t t , khi nghe nh ng l i ác, ngo i đ o cùng ng i Nh th a nói nh ng đ u phi pháp, trái lu t trong Ph t pháp, th i ph i luôn luôn có lòng t bi giáo hóa nh ng k ác y cho h sanh tín tâm lành đ i v i Đ i th a, mà trái l i Ph t t minh rao nói t i l i trong Ph t pháp. Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

N u Ph t t th gi i B Tát nói t i l i c a t chúng: T Kheo, T Kheo Ni, u Bà T c, u Bà Di; hoc là d y ng i khác nói, hay làm cái nhân cho ng i nói, làm tr duyên cho ng i nói, nghĩ cách s p đ t cho ng i nói, n u có n i tâm mu n nói thành cái nghi p. Nói l i này là c ý mu n ph báng.

Trong gi i lu t, ngày b tát ng i n có th ch ng t T Kheo hay T Kheo Ni ph m gi i gì, vi c y không ph i ph báng, mà mu n b o v lu t. Bâ gi , nói gi i và lu t không có phân bi t; đáng l gi i là gi i, lu t là lu t. Gi i là giúp ích cho cá nhân, còn lu t là giúp ích cho đoàn th . Thí d gi i là b o hi m cho cá nhân, còn lu t là b o hi m cho đoàn th ; mà lu t là b o hi m cái gi i, n u không có lu t thì gi i y không thi hành đ c. Hi n nay ch có gi i, ch không có lu t; nên ng i Tr trì ph m t i Ba la di không có ai can thi p.

Theo gi i lu t thì ph i có Tăng đoàn, n a thág đ B tát. B tát không ph i ch t ng gi i, mà làm vi c, th gi i,... cũng p trong B tát. Tr c khi B tát ph i ki m th o, Ch s nói v i đ i chúng “ai có l i ph i ra tr c đ i chúng phát l sám h i”. N u t mình không nói ra, mà ng i khác bi t ph i nói ra trong chúng c t i. N u bi t không c t i cũng ph m gi i, t c là phú tàng (ngăn che).

T Kheo Ni ngăn che t i Ba la di c a b n mình thì T Kheo Ni y cũng ph m Ba la di.

N u có ng i n đ c m i ng i tin t ng, đ n báo v i Tăng đoàn r ng: Tôi đã th y m t T Kheo ph m t i gì đó... có th ph m Ba la di, có th ph m t i c p 2, c p 3,... ng i n y không có l i v i t chúng mà l i có công. B i vì giúp cho lu t b o v gi i đ c t.

Nu noi loi ca ta chung, moc dich do pho bang moi pho m ti. Con minh da bi t ngoi kia pho m ti, ri nhc nh ngoi kia khong nen pho m na, thi minh khong pho m ti noi loi ca ta chung. Vi do la thi n y ch khong phi ac y, khong phi noi loi la pho m gi.

Do ta ca Pho t nghe k ngoi do va Nh tha pho bang Do i tha con khong do c, hu ng chi minh hanh do o Ba Tat loi hy bang noi loi ca ta chung; vy lam sao giao hoa chung sanh? Vi trach nhi m ca Ba Tat la giao hoa chung sanh, lam cho chung sanh giac ng do c ta do ta ti. Nu noi ti loi ca ta chung thi pho m ti ba la di ca Ba Tat.

7- GI I KHEN MINH CHE NG I

Chanh van:

Nu Pho t ta khen minh che ng i, cung bo ng i khac khen ng i minh che ng i: Nhân che ng i, duyên che ng i, cách th c che ng i, nghi p che ng i. Là Pho t ta, ta phi thay tha nh ng s khinh che kh nh c cho ta t ca chung sanh, minh nh n ly vi c xu, nh ng cho ng i vi c ta t. Nu Pho t ta ta phô d ng tài do c ca minh mà dim che do u hay ta t ca ng i, lam cho ng i b khinh che; Pho t ta này pho m “Ba Tat Ba la di ta i”.

Gi ng gi i:

Gi i Ba Tat la loi tha, chinh minh phi pha nga chop; nu ta khen minh che ng i la tang them nga chop. Loi tha la mu n chung sanh gi i thoát, nu ta minh có nga chop thi khong do c gi i thoát, lam sao do chung sanh do c gi i thoát?

Lam hn Ba Tat thi minh phi hy sinh do do chung sanh, ta c la thay cho chung sanh chu nh ng do u c c kh , vi c ta t nh ng cho ng i, vi c xu minh chu. Nh ng trái loi, nu lam nhan, lam duyên, hay lam pho ng cách... nh trên đã noi, khen minh che ng i, loi tang them nga chop, nghi ch vi hn Ba Tat thi thành ta Ba la di.

8- GI I B N S N THÊM M NG ĐU I

Chánh văn:

N u Ph t t, t mình b n s n, b o ng i b n s n: Nhân b n s n, duyên b n s n, cách th c b n s n, nghi p b n s n. Ph t t khi th y nh ng ng i b n cùng đ n c u xin, ph i c p cho theo ch c n dùng c a h ; mà Ph t t l i đem lòng gi n ghét, cho đ n không cho m t m y, có ng i c u h c giáo pháp, cũng ch ng nói m t k m t câu, l i còn xua đ u i qu m ng. Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Trong này g m có 2 th : B n s n Tài hay b n s n Pháp đ u là ph m t i.

B Tát ph i phá ngã ch p, r i giáo hóa chúng sanh đ c phá ngã ch p. B Tát có L c Đ và T Nhi p Pháp, trong này đ u có đ u th nh t là B thí: B thí tài và b thí pháp.

Th y ng i nghèo đ n xin, mà mình b n s n không cho, l i sanh tâm sân ghét, đ u i ng i ta đi thì ph m đ u này, hay ng i ta đ n c u pháp cũng nh v y. B thí pháp thì công đ c l n h n b thí tài pháp r t nhi u, b n s n pháp nên t i cũng l n.

N u hành đ o B Tát, ng i ta xin th g i đ u cho theo tình th n vô ngã. Nh ng bây gi mình th gi i B Tát là đang h c h nh B Tát, có s c t i đâu thì làm t i đó; nh ng ng i ta xin ti n thì tùy theo s c mình mà cho, đ ng đ ng i xin v tay không; hay mình không có cái gì đ cho thì ph i phát tâm tùy h , nên không có ph m gi i. N u mình không cho mà l i m ng đ u i ng i ta, thì ph m đ u gi i Ba la di này.

9- GI I GI N H N KHÔNG NGƯỜI

Chánh văn:

Nu Ph t , t mình gi n, b o ng i gi n: Nhân gi n, duyên gi n, cách th c gi n, nghi p gi n. Ng i i Ph t t ra làm cho t t c chúng sanh đ c nh ng cần lành không gây g ; th ng có lòng t bi, lòng hi u thu n. Mà trái l i, đ i v i trong t t c chúng sanh, cho đ n trong loài phi chúng sanh, đem l i ác m nh c, còn thêm dùng tay, chân, dao, g y đ đánh đ p mà v n ch a h đ , cho đ n n n nhân kia l y l i xin l i, c u sám h i t i, nh ng v n không h t gi n; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Nói đ n Ph t pháp, luôn luôn ph i phá ngã ch p; nh t là gi i B Tát chuyên phá ngã ch p, n u mình n i sân thì đã có ngã ch p. T t c chúng sanh đ u phá ngã ch p, thì không có vi c tranh lu n đ đ a đ n sân h n đ u tranh. N u có n i tâm sân h n, ph i bi t l i c a mình đ sám h i. Đã có l i sân, mà mình không ch u nghe ng i ta khuyên, đ sám h i thì ph m t i này.

Tâm t bi và tâm hi u thu n đ u phá ngã ch p, t c là ph ng s cho t t c chúng sanh; mình đã không ph ng s cho t t c chúng sanh, l i n i tâm h n gi n chúng sanh, còn có thêm ác kh u ch i m ng, đánh đ p,... ng i ta c u xin l i, l i mình không cho xin l i, mình c gi n h n không nguôi thì ph m gi i Ba la di này.

10- GI I H Y BÁNG TAM B O

Chánh văn:

Nu Ph t , t mình h y báng Tam b o, xúi ng i h y báng Tam b o: Nhân h y báng, duyên h y báng, cách th c h y báng, nghi p h y báng. Ph t t nghe m t l i h y báng Tam b o c a ngo i đ o và k ác, còn đau lòng nh ba trăm cây nh n đâm vào tim mình, hu ng là t mình h y báng! Không có đ c tin và lòng hi u thu n đ i v i Tam b o, l i còn giúp s c cho k ác, k tà k n h y báng n a; Ph t t này ph m “B Tát Ba la di t i”.

Gi ng gi i:

Tam bo g m hai th : Th ng tr Tam bo và T tánh Tam bo.

-Ng i quy Tam bo g i là quy y th ng tr Tam bo, theo s giáo hóa c a Th ng tr Tam bo, r i th c hành theo đ ng T tánh Tam bo, cũng g i là ng T tánh chính mình, gi i thoát t t c kh , đ c t do t t i vnh vi n.

-T i sao g i là Th ng tr Tam bo? Tam bo g m có: Ph t bo, Pháp bo, Tăng bo.

Ph t ti ng n Đ là Ph t Đà, d ch ra là giác gi (giác ng), trong đó g m có: T giác, Giác tha, Giác h nh viên mãn; t c là mình gi i thoát t do t t i, cũng gi i thoát cho ng i đ c t do t t i, nên g i là Giác h nh viên mãn, nh ng bao g m có quá kh , hi n t i, v lai. Bâ gi , mình quy y ph i có hình t ng Ph t đ t ng tr ng cho Ph t bo.

Mình mu n giác ng thì ph i có ph ng pháp, pháp c a Ph t đ y g m có 84.000 pháp môn, tùy theo căn c trình đ thích ng c a m i chúng sanh, quy n p có 4 pháp môn: “Tham thi n, Ni m Ph t, Trì chú, Quán t ng”, đó là ph ng pháp tu hành g i là Pháp bo. Nh ng l y gì đ t ng tr ng? L y Kinh c a Ph t đ t ng tr ng cho Pháp bo.

Tăng ti ng n Đ là Tăng Già d ch là hòa h p chúng, t c là nhi u ng i thanh t nh hòa h p i thành Tăng; theo quy đ nh là 4 ng i tr lên m i thành Tăng, còn 3 ng i tr xu ng không g i là Tăng.

Hoàng Nh t lu t s nói: “G n đây, m i ng i ch quy y nh bo và giao thi p v i m t Đ i đ c”. B i vì, h quy y r i ch nh n nh n m t th y c a mình, ch không nh n nh n c chúng Tăng là th y c a mình. T t c Tăng chúng thay th cho Tăng bo, nh ng th y c a mình quy y đ i di n cho Tăng bo đ ch ng minh; ng i này đã quy y Tam bo là đ t c a Tam bo, ch không ph i đ t riêng c a m t v th y.

Tăng trong Tam bo c n nh t, n u có Ph t bo, có Pháp bo, mà không có Tăng bo thì Ph t pháp tiêu di t. Nh Ph t Thích Ca nh p Ni t Bàn, n u không có Tăng t m i đ i ti p n i thì Ph t pháp tiêu di t t lâu; có Tăng bo m i có Ph t bo và Pháp bo, nh ng bây gi ng i ta không chú tr ng Tăng bo, y là sai l m.

Trách nhi m c a Tăng, nh T Kheo, T Kheo Ni, có trách nhi m giáo hóa chúng sanh. Cho nên, gi i lu t có quy đ nh: T kheo ch a đ 10 tu i h không đ c r i th y, T Kheo Ni ch a đ 12 tu i h không đ c r i th y. Th y B n s có trách nhi m d y ng i đó, n u không bi t d y ng i đó thì ph i b t i. B i vì, xu t gia r i không bi t gì đ d y chúng sanh, nên có th phá ho i Tam bo. V y làm sao đ ng trong hàng ngũ Tăng bo? Cho nên, quy đ nh T Kheo ph i bi t gi i T Kheo, gi i T Kheo Ni và có Chánh ng Chánh ki n v Ph t pháp.

Cái t bây gi, có ng i xu t gia đ c n a năm, m t năm, r i l c quyền ti n xây chùa, t mình làm Tr trì; cũng có ng i ch a xu t gia, làm chùa xong, r i m i th y c o đ u mình, làm l xu t gia và Tr trì luôn. Vi c y trái ng c gi i lu t, phá ho i Tam bo.

Cho nên, nghĩa h y báng Tam bo r t r ng. Kinh Lăng Nghiêm nói: “H tiêu Tín thí, l m nh n cung kính là t i đ a ng c”. N u mình không chân th t tu hành, nh n s cúng đ ng c a Tín thí là h tiêu Tín thí. Ng i ta cung kính mình, không ph i vì mình c o đ u, m c áo cà sa; ng i ta cung kính Tam bo là mu n s giáo hóa c a Tam bo, cho mình và chúng sanh đ c gi i thoát.

Ph t pháp làm l i ích cho chúng sanh đ c tu chánh pháp, đ t đ n t do t t i v i n gi i thoát, y là m c đích c a Tam bo. N u mình không chân th t tu hành, t đ mình ch a đ c, làm sao đ chúng sanh! T c là h tiêu Tín thí. Còn mình l m đ ng hình t ng Tăng đ nh n s cúng đ ng c a ng i, đ u ph i b đ a đ a ng c, ch a nói đ n vi c phá gi i.

Cho nên, gi i h y báng Tam bo, không ph i ch mi ng nói h y báng mà cái nghĩa nó r t r ng. y đây nói, n u B Tát nghe k ngo i đ o và ng i ác dùng l i ác h y báng Tam bo, nh 300 mũi giáo đâm ch a vào tim mình. Trái l i, t mình h y báng Tam bo thì m c t i Ba la di c a B Tát.

Hi n nay, nhi u Ph t t không hi u Ph t pháp là do Tu sĩ không có trách nhi m, vì lo m thu đ t xu t gia, đã t mình không bi t gi i lu t, không có Chánh ki n Ph t pháp, l y gì đ d y đ t ? Cũng nh ban đ u s a nguyên ch t, r i sau pha thêm n c, sau n a hoàn toàn là n c không có s a. B y gi , mu n khô ph c Ph t giáo nh x a thì ph i xây x ng Tăng b o, mà hi n nay không có Tăng đoàn, t mình làm chùa nh đ Tr tr i, có ph m Ba la di t i cũng không có ai can thi p đ c. Nh ng ng i ta v n cung kính cúng đ ng, v y Ph t pháp làm sao kh i b tiêu di t!

N u th ng tr Tam b o b h y ho i thì không th hy v ng ng nh p đ c T tánh Tam b o. N u không ng nh p đ c T tánh Tam b o thì không đ c gi i thoát. Đ c ng i tôn x ng là Tăng b o, ng i xu t gia chúng ta h y t ki m đ i m chính mình, có x ng đáng là Tăng b o hay ch a?

N u có nhân duyên t ch c thành Tăng đoàn, r i Tăng đoàn t ch c thành lu t c a Tăng đoàn m i b o v đ c gi i. Lu t là b o v gi i, gi i là b o v mình; trong lu t g m có gi i, mà gi i không th g m có lu t.

H i:

Tr c khi th gi i B Tát thì ph i nghe gi ng gi i B Tát. T i sao khi t ng gi i l i không cho ng i ch a th gi i B Tát nghe?

Đáp :

Ph i cho nghe h t. T ng gi i T Kheo và T Kheo Ni không cho nghe đ i v i ng i ch a th gi i này. Còn gi i B Tát thì t c m i ng i đ u đ c nghe. Kinh Ph m Vong nói: “T t c ma, qu , hu nh môn, súc sanh,... nghe đ c l i Pháp s mà lãnh th ”, hu ng chỉ là ng i! N u th đ c thì ph i đ c nghe.

H i:

Trong Tăng và n hòa có hai: “Trong đây có ai chớ a thớ giở i Bớ Tát và không thanh tịnh ra chớ a? Trớ i: Trong đây chớ a ai thớ giở i Bớ Tát, họ c đã ra r i”. Nhớ vậy, chớ ng tợ ng i chớ a thớ giở i Bớ Tát không đợ c nghe giở i Bớ Tát?

Đáp :

Đó là việ c sai lợ m, lúc bớ ch tợ Yợ t ma tợ c là tác pháp đợ làm việ c. Lúc Yợ t ma có thớ ngợ i không có quan hợ thì không cho nghe. Vì Yợ t ma có thớ trớ tợ i Tăng sĩ, tợ c là theo tợ i đợ phán tợ i Tăng sĩ; không cho nhợ ng ngợ i có quan hợ, nhợ cợ sĩ đợ biệ t tợ i cợ a Tăng sĩ do Tăng đoàn xợ. Cho nên, mợ i hợ i nhợ ng ngợ i không có quan hợ ra trợ c, chợ không phợ i tợ ng giở i không cho nghe.

Bây giợ, cũng có nhiệ u cợ sĩ thớ giở i Bớ Tát xuợ t gia, thợ đợ c thì nghe đợ c, làm sao không đợ c nghe? Giợ i Bớ Tát là đợ n lợ p giợ i, tợ c là trợ c kia chớ a thớ giợ i gì cũng đợ c thợ.

Giợ i Tợ Kheo, Tợ Kheo Ni, nợ u có trợ ng hợ p nào, cợ sĩ cũng có thợ nghe biệ t; chợ không phợ i nhợ t đợ nh là không cho cợ sĩ nghe biệ t. Vì sợ cợ sĩ biệ t chợ Tăng phợ m giợ i luợ t, nợ i tâm khinh mợ n Tam bợ o nên cợ m không cho nghe.

Còn giợ i Bớ Tát thì ngợ i xuợ t gia hay tợ i gia đợ u đợ c nghe, làm sao không cho nghe? Thành ra mâu thuợ n, không cho nghe là pháp Yợ t ma, chợ tợ ng giợ i sao không cho nghe!

Ngợ i chớ a thớ giở i Bớ Tát đợ u đợ c nghe giợ ng giợ i Bớ Tát. Giợ i Bớ Tát là phá ngã chợ p, muợ n giúp đợ chúng sanh. Ngợ i nào có tâm là có tợ cách thớ giợ i Bớ Tát, chợ không phợ i nhợ giợ i Thanh Văn phợ i đợ ngợ i mợ i đợ c thợ; không phợ i ngợ i, ma quợ, súc sanh thì không đợ c thợ. Còn giợ i Bớ Tát, ma quợ, súc sanh đợ u đợ c thợ, mà trợ c kia chớ a thớ giợ i gì; trợ c kia chớ a quy y Tam bợ o thì quy y Tam bợ o thì thợ liợ n, vì thợ giợ i nào cũng có Tam quy hợ t. Cho nên, giợ i là đợ n lợ p giợ i, không phợ i tiợ m thợ cợ a giợ i Thanh Văn.

Tam tợ ng là Kinh, Luợ t, Luợ n; ngợ i thông suợ t Kinh giợ i là Kinh sợ, ngợ i thông suợ t Luợ t giợ i là Luợ t sợ, ngợ i thông suợ t Luợ n giợ i là Luợ n sợ. Bây giợ, Tăng bợ o thiệ u Luợ t sợ, ít có ngợ i phát tâm hợ c luợ t. Theo Tăng đoàn, ngợ i nào thợ giợ i rợ i thì phợ i sợ ng trong Tăng đoàn. Khi

Sau này, ít có người phát tâm học luật, mà người học luật thì người ta ít kính trọng vì họ không thích. Các vị thuyết pháp, người nghe lại đông; còn giảng người luật thì ít có người đến nghe. Như người nấu không có lửa thì không có pháp, Phật pháp bỏ tiêu diệt; vì khi Phật nhập Niết Bàn, truyền đó có đến đời thứ mười hai người là thế; mà bây giờ không chú trọng đến luật, nên Phật pháp dần dần tiêu diệt.

48 ĐI U GI I KHINH

Độc Phụng bèn o các v B. Tất rằng: Đã giêng 10 giở i trêng rở i, nay tôi s nói 48 giở i khinh:

Như Phụng tự, lúc sắp lãnh ngôi Quốc Vương, ngôi Chư tôn Luân Vương hay sắp lãnh chức quan, trước nên thọ giới Bồ Tát. Như thọ giới trước quỳ trước vua và thân các quan, chớ Phụng tự hoan hỷ.

20 / 26

đing, ho c t bán thân qu c thành con cái, cùng b y báu trăm v t đ cung c p các b c y. N u Ph t t sanh lòng kêu m n, sân h n ngu si, không ch u t p r c l y chào, cho đ n không ch u y pháp mà cúng đing, Ph t t này ph m “khinh c u t i”.

Giing gi i:

Chuy n Luân Vông có 4 c p:

-Kim Luân Vông cai tr h t 4 Đ i b châu (1 ti u th gi i có 4 đ i b châu).

-Ngân Luân vông cai tr 3 B châu.

-Đing Luân Vông cai tr 2 B châu.

-Thiên Luân vông cai tr 1 B châu.

Chuy n Luân Vông là phi hành (bi t bay), m t c a mình không th y đ c.

Qu c Vông là vua c a loài ng i trong m t n c. Chuy n Luân vông là mình ch nghe th y ch không th y.

Hai ch “B Tát” là tiing n Đ , nói cho đ là “B đ tát đ a”, đ ch ra là Giác h u tình, t c là Giác ng chúng sanh. Giác này g m t giác, giác ng chúng sanh là giác tha. Hành đ o B Tát là làm cái nhân đ thành Ph t. N u làm cho chúng sanh đ c giác ng cũng là tăng ph c đ c c a mình, giúp cho ng i đ c giác ng.

Cho nên, tất cả chúng sanh muốn thành Phật, đều phải hành đò B Tát. Chuyền Luân Vô Ng, Qu c Vô Ng, bá quan, ki p tr c đã gieo tr ng thi n căn, nên đ c làm vua làm quan, h c có s n ph c đ c, muốn thành Phật thì d h n.

Ti sao muốn thành Phật? Vì thành Phật thì vĩnh viễn h t t c kh , n u không thành Phật thì cái kh không th d t đ c. Vì vậy, ở đây nói “khi đ c ngôi vua hay ngôi quan, tr c h t phải th gi i B Tát”. Bởi vì, ng i nào cũng muốn đ c t do t t i gi i thoát cho mình và gi i thoát cho ng i; hai cái t ng nhân v i nhau, mình t giác r i i i giác tha. Giác tha cũng giúp cho mình đ c giác ng ; t giác là t i, giác tha là i tha. K th t, i tha cũng là t i, t i cũng là i tha.

Gi i B Tát là t p cho mình phá ngã chấp, phá đ c ngã chấp thì h t cái kh sanh t luân h i. Hành đò B Tát là t i cũng là i tha, 48 đ u khinh ph n n i u nói v i tha. N u mình th gi i B Tát thì qu th n, h pháp ng h , ch Phật cũng hoan h . Đã đ c gi i r i thì phải có tâm h i u thu n.

Tâm h i u thu n và tâm t bi gi ng nhau, vì h i u thu n c a Phật pháp không gi ng nh h i u thu n c a th gian. H i u thu n th gian ch h i u thu n cha m và s tr ng, còn Phật pháp là h i u thu n t ân (ân Phật, ân cha m , ân s tr ng và ân chúng sanh).

H i u thu n cha m là ch m t ân trong t ân, h i u thu n chúng sanh g m t ân; vì cha m , s tr ng và Phật đ u ở trong chúng sanh. Tâm h i u thu n là mình phát tâm đ chúng sanh đ c giác ng , nên đ i v i cha m và s tr ng đ u phải cung kính.

V y, g p Hòa th ng, Th ng t a, A xà lê (Th ng s), b n thân, ng i đ ng ki n, đ ng h nh (nh tham thi n v i nhau g i là đ ng tham, t c là đ ng h nh), mình g p phải đ ng d y nghinh ti p; các v i n h n, nh : Hòa Th ng, Th ng t a g p thì phải i bái h i thăm. Trong th i c a Phật, có ng i g p v Th ng t a i bái, ch p tay h i thăm “Th ng t a có ít b nh, ít phi n não, an l c không”? ở bên ng i Hoa ch có xá chào, ch không có h i. Đáng ra phải v n t n (h i thăm).

Trong này nói: “Bán thân, bán con trai, bán con gái,...” là có ý t n s c cúng đ ng, tùy theo s c mình cúng đ ng Tam b o, vì mình đã quy y Tam b o, c n s giáo hóa c a Tam b o, theo đó mà th c hành đ t đ n t do t t i vĩnh viễn, gi i thoát t t c kh . Cái ân đó r t i n, nên mình

tin sic ma cung dng. Nu khong biu th cung kinh, ma sanh tam ngã m n, hoc con ni i
sân lên, không theo pháp cung dng thì pho m ti kinh này.

2- GI I U NG R U

Chánh văn:

Nu Ph t t c u ng r u, mà r u là th làm cho ng i u ng hay sanh ra vô lo ng ti i.
Nu t tay trao chén r u cho ng i u ng, s mang ác báo: Năm trăm đ i không
tay, u ng là t u ng. Cũng ch ng đ ng b o ng i và t t c chúng sanh u ng r u, u ng
là t mình u ng! T t c th r u, Ph t t không đ c u ng. Nu mình c u ng
cũng b o ng i u ng, Ph t t này pho m “kinh c u ti”.

Gieng gi i:

C sĩ th 5 gi i, trong đó có m t gi i u ng r u, không có gi i bán r u, t c là u ng r u thì
pho m và bán r u thì không pho m.

Gi i B Tát i khác, bán r u ti n ng, u ng r u ti nh , vì u ng r u ch h i mình, còn bán
r u thì h i ng i. Gi i B Tát là i tha, mà ngh ch i h i ng i khác, cho nên ti n ng. i
trong 10 đ u tr ng không đ c bán r u, còn i đây u ng là ti kinh.

Ph t t th gi i B Tát không đ c u ng r u. R u không có ti i, nh ng u ng r u say r i
có th phá gi i tr c làm ra ti i, nên trong Ph t giáo c m u ng r u. Nu đ a chén r c
cho ng i u ng, ph i m c qu báo 500 đ i không tay, hu ng chỉ mình u ng, cũng không đ c
d y ng i u ng, không đ c d y t t c chúng sanh u ng, t c là t t c r u không đ c
u ng.

Theo gi i u ng r u thành ti, cũng có 4 nhân duyên:

1- R u do u ng say.

2- Minh cho no la r u.

3- C y u ng r u.

4- U ng r u vào c h ng.

Có khi ng i ta dùng r u để làm trong đồ ăn, nh ng ăn đồ thì không ph m hay là c m r u đồ ăn u ng không say thì không ph m. N u mình l y các th đồ u ng, l i u ng nh m r u, không cho nó là r u cũng không ph m. U ng r u thì u 1 trong 4 nhân duyên thì không ph m.

N u t mình u ng r u hoặc đồ a r u cho ng i u ng thì ph m gi i kinh này.

3- GI I ẮN TH T

Chánh văn:

N u Ph t t c ắ n th t. T t c th t c a m i loài chúng sanh đ u không đ c ắ n. Lu n v ng i ắ n th t th i m t lòng t bi, d t gi ng Ph t tánh; t t c chúng sanh th y đ u tránh xa ng i này. Ng i ắ n th t m c vô l ng t i l i. Vì th , nên t t c Ph t t không đ c ắ n th t m i loài chúng sanh. N u c ắ n th t, Ph t t này ph m “khinh c u t i”.

Gi ng gi i:

Giới Bồ Tát là muốn lợi ích cho chúng sanh. Nếu mình phát tâm hành đố Bồ Tát, mà còn ăn thịt chúng sanh, làm sao đố chúng sanh đố c? Theo nhân quả thì giết mổ t m ng pho i đ n m t m ng, ăn m t c c th t pho i tr m t c c th t, m i là đúng nhân quả.

Nếu mình c ý ăn thịt chúng sanh thì không có lòng từ bi. Vì lòng từ bi là muốn đố chúng sanh. Như vậy, th gi i Bồ Tát pho i ăn chay tr ng, còn th ngũ gi i không có quy đ nh ăn chay tr ng. Cho nên, th gi i Bồ Tát không đố c ăn th t.

Nếu mình ăn thịt gà thì sau này đố u thai thành gà, gà đố u thai thành ng i, r i nó ăn i. y là vi c nhân quả; còn t i phá gi i thì i khác, t i phá gi i có th sám h i di t t i, nh ng t i nhân quả không đố c sám h i di t t i, vì nhân nào quả n y.

4- GI I ĂN NGŨ TÂN

Chánh văn:

Nếu Phật t , ch ng đố c ăn lo i ngũ tân là hành, h , t i, nén, h ng c . Lo i ngũ tân này, gia vào trong các th th c pho m đố u không đố c ăn. Nêu c ăn, Phật t này pho m “khinh c u t i”.

Gieng gi i:

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Không đố c ăn ngũ tân”. Ng i Hoa có đ ý c ăn ngũ tân, ng i Vi t ít đ ý c ăn ngũ tân; nh c ki u mà ng i Vi t v n ăn. Ngũ tân g m có: “T i, nén, hành, h , h ng c ”. H ng c ch n Đ m i có, đ đây có 4 th kia.

T i sao c m ăn ngũ tân? Vì ăn s ng thì sân h n, ăn chín thì kích thích dâm d c. Cho nên, ng i tu hành pho i c m, và tánh ch t khi ăn th y hôi. Nếu mình ăn ngũ tân, h pháp th n

thầy hỏi nên không nên học, mà quí thì liếm môi mình. Vì vậy, Phật cấm người tu hành không được ăn ngũ tân, người ăn ngũ tân rồi chẳng nên người vì c tu hành.

Ti kẻo **Thích Vân Phong**